TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 17/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1.Đoàn Duy Kh – Sinh năm 1997; Nơi cư trú: SN 02/11 phố T, phường Ng Tr, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Mạnh Th (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Phùng Thị Bích Ph (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2017 bị TAND thành phố T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong)

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2.Nguyễn Ng – Sinh năm 1991; Nơi cư trú: SN 02/155 phố N T, phường Đ H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà: Nguyễn Thị Huệ; Vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2009 bị TAND thành phố T xử phạt 05 năm tù về tội "cướp tài sản" (đã chấp hành xong)

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Khắc L - sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Hoài L – SN 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố L, phường B, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hoàng Thị H – Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố L, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1983

Địa chỉ: Phố M, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đoàn Duy Kh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Kh đã vào trang bán hàng qua mạng Facebook tìm kiếm thông tin, số điện thoại liên hệ của các cửa hàng mua bán điện thoại di động đã qua sử dụng, giả vờ đặt mua điện thoại để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 12 giờ ngày 28/8/2021 Kh sử dụng số điện thoại 0343900523 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen bạc, liên lạc với anh Lê Khắc L là chủ cửa hàng điện thoại "Kiên APPLE" hẹn mua 02 chiếc điện thoại là Iphone 7 và Iphone 7 Plus với giá 6.600.000đ và hẹn anh L đến giao hàng, nhận tiền vào buổi chiều cùng ngày tại chung cư H, phường L, thành phố Thanh Hóa. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, anh L gọi điện thoại lại cho Kh để xác nhận và hẹn 30 phút nữa sẽ có người đến giao điện thoại. Kh đã gọi điện thoại cho Nguyễn Ng, nhờ Ng chở đến chung cư H để mua điện thoại. Ng đồng ý và sử dụng xe moto nhãn hiệu Honda Dream BKS 36H6 – 0714 chở Kh. Đến nơi, Kh bảo Ng đứng ở ngoai chờ, còn Kh đi vào sân chung cư gặp anh Nguyễn Thanh T là nhân viên của anh L. Anh T đưa 02 chiếc điện thoại mà Kh đã đặt mua cho Kh xem. Xem xong, Kh nói với anh T sẽ chuyển số tiền 5.000.000đ vào tài khoản của cửa hàng, số tiền 1.600.000đ còn lại Kh bảo anh T gửi xe vào bãi xe chung cư rồi lên nhà cùng Kh để lấy tiền. Lợi dụng lúc anh T đi gửi xe máy không để ý, Kh cầm 02 chiếc điện thoại trên lẻn ra ngoài lên xe bảo Ng chở đi.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Kh bảo Ng về nhà cất xe rồi gọi taxi cùng đi. Kh đến cửa hàng điện thoại Quang Linh ở địa chỉ 416 Lê Hoàn, phường Ba Đình, Tp Thanh Hóa cầm cố chiếc điện thoại Iphone 7 Plus lấy 2.000.000đ, rồi đi đến cây ATM của ngân hàng TP bank tại khu vực ngã tư Lê Quý Đôn – Trần Phú nạp tiền vào tài khoản. Tại đây Kh nói cho Ng biết việc Kh vừa lừa được 02 chiếc điện thoại và đưa cho Ng 600.000đ Ng không lấy và bảo Kh khi nào nạp tiền vào tài khoản game thì nạp cho Ng luôn. Sau đó, cả hai đi taxi về nhà Kh chơi game.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Kh đưa cho Ng chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng còn lại nhờ mang đi cầm cố, Ng đồng ý rồi mang chiếc điện thoại đến cầm cố cho chị Hoàng Thị H – là chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Sơn tại địa chỉ 395 Lê Lai, phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa lấy 2.000.000đ. Kh bảo Ng nạp số tiền 1.000.000đ vào tài khoản ví MOMO của Kh và đưa cho Kh 800.000đ tiền mặt. Số tiền 200.000 đ còn lại Ng trả tiền taxi và nạp thẻ điện thoại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Kh gọi

điện cho anh Đỗ Hoài Linh nói muốn bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus đang cầm cố, anh Linh đồng ý nên đã chuyển thêm số tiền 730.000đ vào tài khoản của Kh.

Ngày 05/10/2021 Đoàn Duy Kh, Nguyễn Ng đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá số 146/KL – HĐĐGTS ngày 05/10/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND Tp Thanh Hóa kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen trị giá 4.000.000đ, chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng trị giá 3.000.000đ.

Sau khi mua điện thoại của Kh, Ng, Anh Đỗ Hoài L và chị Hoàng Thị H đã bán cho khanh qua đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đoàn Duy Kh đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.600.000đ cho anh Lê Khắc L, anh L không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Đỗ Hoài L và chị Hoàng Thị H là người đã mua điện thoại của Kh, Ng. Nhưng anh Linh, chị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 36H6 – 0714 qua điều tra xác định là của anh Đinh Viết T là bố dượng của Ng, khi Ng mượn xe anh Thắng không biết Ng đi đâu. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Thắng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Đoàn Duy Kh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS, Nguyễn Ng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (đối với bị cáo Kh) Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (đối với bị cáo Ng) Điều 38 Bộ luật hình sự; (Đối với cả hai bị cáo). Về hình phạt đại diện VKS đề nghị xử phạt Đoàn Duy Kh mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt Nguyễn Ng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 15 giờ ngày 28/8/2021, Đoàn Duy Kh đã có hành vi dùng lời nói và thủ đoạn gian dối làm cho anh Lê Khắc L tin tưởng để chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 7.000.000đ. Sau khi chiếm được tài sản, Kh đã nói cho Nguyễn Ng về việc Kh vừa lừa được 02 chiếc điện thoại di động. Nguyễn Ng biết rõ chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng trị giá 3.000.000đ là tài sản do Đoàn Duy Kh phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý đi tiêu thụ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Đoàn Duy Kh có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS. Hành vi của Nguyễn Ng có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây Hng mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức pháp luật. Nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, tinh chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, đầu thú. Bị cáo Kh thêm tình tiết khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Ng tích cực ủng hộ quỹ phòng chống covid 19. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2; Điều 51 BLHS cho bị cáo Kh, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Ng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng không chịu khó làm ăn mà ham chơi, thích hưởng thụ. Bản thân các bị cáo đều đã bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều đó cho thấy sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự kHn hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi một cách độc lập, trong khoảng thời gian khác nhau và không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, nên cấu thành tội phạm cũng khác nhau. Bị cáo Kh phạm tội không phải do nhất thời, mà đã có mục

đích và chuẩn bị từ trước, nên đã dùng lời nói và thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản, nên phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 – BLHS. Bị cáo Ng sau khi biết tài sản là do Đoàn Duy Kh phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý đi tiêu thụ, nên phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 - BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, bị cáo Kh phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Ng là phù hợp.

[4] Về dân sự: Theo báo cáo của bị hại, anh Lê Khắc L đã nhận số tiền 6.600.000 đ giá trị 2 chiếc điện thoại không có yêu cầu gì thêm, nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[5] Về vật chứng: Đối với thoại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi của bị cáo Kh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (đối với bị cáo Kh) Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (đối với bị cáo Ng) Điều 38, Bộ luật hình sự; (Đối với cả hai bị cáo) điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Duy Kh phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Nguyễn Ng phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Xử phạt: Đoàn Duy Kh 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Nguyễn Ng 07 (bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/THA ngày 10/01/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Quỳnh